TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **163**/2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thanh X –** sinh năm: 1991; Nơi cư trú: K N, tổ D phường A, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Ngọc T** - sinh năm 1988; Nơi cư trú: K54/7/8 N, tổ D phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 31-KII, Trại giam A, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lâm Thị Thanh X** và ông **Trần Ngọc T** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2013 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T xác định có 03 con Trần Ngọc Thùy D, sinh ngày: 07/11/2016; Trần Ngọc T1, sinh ngày: 14/01/2018, Trần Ngọc Quốc T2, sinh ngày 25/8/2021. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 03 con cho bà Lâm Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T xác định không có

- Về nợ chung: Bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T xác định không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lâm Thị Thanh X và ông Trần Ngọc T mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà X tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0002875 ngày 01/10/2024**.**

Hoàn trả cho bà Lâm Thị Thanh X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0002875 ngày 01/10/2024**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh